



ProLyte®

Máy xét nghiệm điện giải phổ biến nhất toàn cầu

ProLyte®

Máy xét nghiệm điện giải phổ biến nhất toàn cầu

Ngôn Ngữ
English, 中文, Español, Français, Deutsch, Bahasa Indonesia, Italiano, 日本語, 한국어, Português, Polskie, Русский, Türkçe

Thiết Bị Input
Màn hình cảm ứng 4"
Bàn phím ngoài
Truy cập từ xa

Kết Nối
Mạng LAN, Wifi,
4 cổng USB
RS232, LIS

Hiệu Chuẩn
2 điểm cứ sau 4 giờ
1 điểm cho mỗi mẫu
theo yêu cầu

Cỡ Mẫu

Mẫu toàn phần, Huyết thanh (95 µl)
Huyết tương, QC (95 µl)
Nước tiểu (180 µl)

Thời Gian Phân Tích
45 giây (240/giờ)

Số Lượng Thông số²

Na⁺ K⁺ Cl⁻ Li⁺
4 Tổng cộng
3 đồng thời

Lưu Trữ Dữ Liệu

20.000 kết quả bệnh nhân
Hơn 10.000 kết quả QC
Mỗi cấp

Hỗ Trợ

Dịch Vụ Hỗ trợ
Trực Tuyến



Tham Số	Phạm vi	Hệ Số Biến Thiên ¹	Độ Phân Giải
Na ⁺	45-205 mmol/L	CV ≤ 1% (120-160mmol/L)	0.01 mmol/L
K ⁺	1.5-15 mmol/L	CV ≤ 1.5% (2.5-6 mmol/L)	0.01 mmol/L
Cl ⁻	45-205 mmol/L	CV ≤ 1% (85-130 mmol/L)	0.01 mmol/L
Li ⁺	0.15-5.00 mmol/L	SD ≤ 0.03 mmol/L (0.4-1.3 mmol/L)	0.001 mmol/L
nước tiểu ² Na ⁺	30-1020 mmol/L	CV ≤ 5% (100-250 mmol/L)	0.01 mmol/L
K ⁺	20-505 mmol/L ³	CV ≤ 5% (10-60 mmol/L)	0.01 mmol/L
Cl ⁻	25-505 mmol/L	CV ≤ 5% (100-250 mmol/L)	0.01 mmol/L

1- Diễn hình trong cùng một lượt (n=30) Máu, Huyết thanh, Huyết tương

2- Liti thường không được đo trong các mẫu nước tiểu

3- (60-120) cần pha loãng thêm

[†]Canxi có sẵn ở một số thị trường nhất định. Không có ở Hoa Kỳ.

Công Suất

100-240V, 50W tối đa
50-60 Hz, 1.6A tối đa

Kích thước & Trọng lượng

13.2 x 12.4 x 12 in, 14 lbs
335 x 315 x 295 mm, 6 kgs

Điều kiện môi trường xung quanh

Tộ ẩm: < 85%
Nhiệt độ phòng: 60-90°F (15-32°C)



DIAMOND
Smart Lab Solutions

333 Fiske Street, Holliston, MA 01746 U.S.A.
www.diamonddiagnostics.com
main@diamonddiagnostics.com
+1 508-429-0450

SOP23-0196F REV01 02/11/25